

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 14/02/2020.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Lê Thị Thanh Cường;

+ Ông Ngô Xuân Dệt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/3/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hoài T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Hẻm 441 đường L, phường T, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh Tr, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 13, phường Y thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Hoài T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Hoài T và anh Nguyễn Mạnh Tr có một thời gian tìm hiểu với nhau, sau đó cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân và đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/10/2011. Sau khi kết hôn, chị T và anh Tr sinh sống tại phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu anh chị sống với nhau rất hạnh phúc, đến khi chị T sinh được cháu Nguyễn Gia Tường thì giữa anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân

là do anh Tr không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên bỏ mặc vợ con và có những lời nói xúc phạm đến cha mẹ của chị T, từ những nguyên nhân này mà cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dù đã nhiều lần cố gắng để xây dựng cuộc sống gia đình nhưng mâu thuẫn giữa hai người vẫn không được cải thiện và ngày càng trầm trọng hơn. Đến năm 2017 chị T dọn ra ở riêng cả hai đã quyết định sống ly thân, chị T đến ở tại 526/1 Lý Thái Tổ; thời gian sống ly thân cả hai không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị T đã có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Tr.

Về con chung: Chị T và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia Tường, sinh ngày: 14/5/2014. Cháu Tường hiện đang ở với chị T kể từ thời gian anh chị sống ly thân, vì vậy chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung và chị có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết.

Ngoài ra chị T không trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Mạnh Tr: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên hoà giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Tr theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, anh Tr đã nhận trực tiếp nhưng không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Hoài T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại thành phố Pleiku nên Tòa án nhân dân thành phố Pleiku thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Hoài T, chị T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Tr. Về con chung đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của chị T, vì chị T là người đang trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia Tường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Võ Thị Hoài T khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Mạnh Tr có địa chỉ là: Tổ 13, phường Y thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đây là vụ

án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Mạnh Tr tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Mạnh Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hoài T và anh Nguyễn Mạnh Tr tự nguyện tìm hiểu sau đó kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku vào năm 2011 theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau giữa chị T và anh Tr đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm rạn nứt mà không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai đã sống ly thân từ năm 2017, sau khi sống ly thân mỗi người ở một nơi, cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người đó sống. Nhận thấy mâu thuẫn phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Võ Thị Hoài T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Tr.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho anh Tr để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ giữa chị T và anh Tr, nhưng anh Tr không đến Tòa án làm việc, không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị T và tại phiên tòa hôm nay anh Tr cũng vắng mặt, như vậy anh Tr không có thiện chí mong muốn được hòa giải đoàn tụ với chị T. Tòa án tiến hành xác minh tại Tổ 13, phường Y thành phố P thì thấy rằng: Nguyên nhân sâu xa mâu thuẫn giữa chị T và anh Tr như thế nào thì địa phương không nắm rõ, chỉ biết rằng chị T và anh Tr đã không ở chung với nhau gần 03 năm nay, tại địa phương chỉ thấy anh Tr sống một mình bằng nghề lái Taxi.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy: Chị T và anh Tr là vợ chồng hợp pháp nhưng anh, chị không ở bên nhau để yêu T, chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống hôn nhân và cùng nhau chăm sóc con chung; vì mâu thuẫn gia đình anh chị đã sống ly thân từ năm 2017, sau khi sống ly thân cả hai không chăm sóc, quan tâm đến nhau. Như vậy hôn nhân của chị T và anh Tr đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị T yêu cầu ly hôn với anh Tr là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

-Về con chung: Chị T và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia Tường, sinh ngày: 14/5/2014. Xét thấy sau khi ly thân cháu Tường ở chung với chị T, chị T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tường, anh Tr cũng không có ý kiến gì về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu con chung cháu Nguyễn Gia Tường cho chị Võ Thị Hoài T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Hoài T có đủ điều kiện để nuôi con vì vậy chị không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh Tr phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Võ Thị Hoài T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Hoài T.

Chị Võ Thị Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Mạnh Tr.

[2]. Giao con chung là cháu Nguyễn Gia Tường, sinh ngày 14/5/2014 cho chị Võ Thị Hoài T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi cháu Tường chưa thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Nguyễn Mạnh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

[3] Về án phí: Buộc chị Võ Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án đã nộp là: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0001170, ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2020) nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Chi cục THADS Tp.Pleiku;
- (UBND phường Yên Đỗ, TP Pleiku, Gia Lai; Số: 143 ngày 20/10/2011).
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

